

Bản án số: 67/2021/DS-PT

Ngày 12-4-2021

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- *Tha phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2020/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bình Định bị Kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử P thẩm số: 102/2021/QĐ-PT ngày 01/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Đình Đ và bà Nguyễn Thị Tuyết Th (có mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn T 2, xã Tây G, huyện S, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng Trọng Quốc hoạt động tại Văn phòng luật sư Hoàng Trọng Qu thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn A và bà Hồ Thị Hoa (có mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn T 2, xã Tây G, huyện S, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn B (vắng mặt).

2. Bà Bùi Thị T (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: 51/4A TA08 phường Thới A, quận 12, Tp.Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Văn Ngh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bà Huỳnh Thị Nh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn Hữu G, xã Tây G, huyện S, tỉnh B Định.

5. Ông Huỳnh Tấn Dũ (vắng mặt).

Trú tại: 158 Trường Chinh, phường Phù Đồng, tỉnh Gia Lai.

6. Ông Huỳnh Tấn Đ (có mặt).

7. Ông Huỳnh Tấn Dư (có mặt).

8. Bà Huỳnh Thị Kim Hoà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Bà Huỳnh Thị Kim Ng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn T 2, xã Tây G, huyện S, tỉnh B Định.

10. Bà Huỳnh Thị Kim Ph; cư trú tại: 549/15/30 Xô Viết Ngh Tĩnh, phường 26, quận B Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

11. Bà Huỳnh Thị Kim Q; cư trú tại: 37/7 đường Trục, phường 13, quận B Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

12. Ông Huỳnh Tấn Tha; cư trú tại: Xóm 4, Trung Sơn, T, S, tỉnh B Định.

Đại diện theo ủy quyền của ông Tha: Ông Huỳnh Văn A; cư trú tại: Thôn T 2, xã Tây G, huyện S, tỉnh B Định (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Diệp Thế H (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn P (có mặt).

3. Ông Võ Văn B (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị K (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn T 2, xã Tây G, huyện S, tỉnh B Định.

- Người kháng cáo: Ông Trần Đình Đ là nguyên đơn, ông Huỳnh Văn A là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn vợ chồng ông Trần Đình Đ và bà Nguyễn Thị Tuyết Th thống nhất trình bày:

Nguyên thửa đất số 145, tờ bản đồ số 54, diện tích 234,4m² (cũ: thửa 812a, tờ bản đồ số 17) tại thôn T 2, xã Tây G, huyện S, B Định có nguồn gốc do cha mẹ bà Th là Nguyễn Văn Ngh, Huỳnh Thị Nh mua lại của vợ chồng ông Lê Văn B, bà Bùi Thị T. Khi hai bên ký hợp đồng chuyển nhượng thì chỉ thể hiện chuyển nhượng đối với thửa đất số 812a, tờ bản đồ số 17, diện tích 145m². Tuy nhiên, khi

đó ông B đã đổi đất với một người khác nên diện tích đất thực tế là 234,4m², nhưng chưa làm thủ tục điều chỉnh trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì để phù hợp với giấy tờ đất khi đó nên ông Ngh, bà Nh chỉ giao kết là nhận chuyển nhượng 145m² đất (thổ cư); ông Ngh đã làm thủ tục sang tên trước bạ, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 505311 ngày 28/8/2002 (thửa đất số 812a, tờ bản đồ số 17, 145m²). Sau này khi có chủ trương cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Ngh, bà Nh đã được cấp có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A1 414105 ngày 25/10/2007 (thửa đất số 145, tờ bản đồ 54, diện tích 234,4m²; tức là tăng 89,4m² so với thửa đất cũ). Năm 2001, vợ chồng ông Ngh, bà Nh đã chuyển nhượng thửa đất trên lai cho vợ chồng ông bà quản lý sử dụng (khi giao kết hợp đồng vào ngày 12/6/2007, vì chưa nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới nên hai bên vẫn giao kết theo thửa đất cũ 812a, diện tích 145m²). Tuy nhiên, ông bà chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên đất có xây dựng nhà ở, diện tích khoảng 81m², đất có vị trí giới cận: phía bắc giáp đường đất, phía nam giáp đất UBND xã Tây G cũ, phía Đông giáp nhà bà Tô, phía Tây giáp nhà ông Huỳnh Văn A. Ranh giới đất với nhà ông A được xác định bằng hàng rào thép gai, có 02 cây bạc hà làm cột mốc (hiện ranh giới này không còn tồn tại). Quá trình sử dụng, vợ chồng ông A, bà Ho đã xây dựng mái hiên phía trước nhà lấn sang phần đất của vợ chồng ông bà là 1,7m² (3,4m x 0,5m), phần đất phía sau nhà: vợ chồng ông A, bà Ho xây dựng chuồng bò lấn sang phần đất của vợ chồng ông bà là 12m². Nay vợ chồng ông bà yêu cầu vợ chồng ông A, bà Ho dỡ bỏ phần mái hiên và trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm nói trên (phần mái hiên 1,7m² và chuồng bò 12m²), để vợ chồng ông bà được quản lý sử dụng.

Bị đơn là vợ chồng ông Huỳnh Văn A, bà Hồ Thị Ho thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông bà được UBND huyện S giao thửa đất số 811, tờ bản đồ số 17, diện tích 705m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 791906 ngày 17/02/2006); thửa đất này nằm liền kề bên thửa đất hiện nay vợ chồng ông Trần Đình Đ, bà Nguyễn Thị Tuyết Th đang sử dụng. Nguyên trước đây ranh giới giữa hai thửa đất là hàng rào dây kẽm gai và 01 cây dừa nằm mặt trước thửa đất. Ông bà vẫn sử dụng đất ổn định, chủ cũ của thửa đất này là ông Nguyễn Văn Nhu, rồi ông Lê Văn B đều không có ý kiến, tranh chấp gì. Đến năm 2004, ông bà xây dựng lại ngôi nhà mới vẫn xây trên nền móng nhà cũ, phía trước ngôi nhà ông bà có làm một mái hiên, mép ngoài cùng của mái hiên này vẫn nằm trên ranh giới là hàng rào dây kẽm gai, không hề lấn sang phần đất của vợ chồng ông bà Đ - Th. Sau đó ông bà mới tháo dỡ hàng rào kẽm gai và chặt cây dừa, trồng lại một cây bàng ngay tại vị trí cây dừa mới chặt. Năm 2012 khi xã làm đường bê tông có yêu cầu thì ông bà mới chặt bỏ cây bàng này. Còn phần đất phía sau thửa đất của ông bà (12m² hiện vợ chồng Đ - Th tranh chấp đòi) là đất của UBND xã, ông bà xây dựng một chuồng bò, sử dụng đến tháng 10/2019 đã dỡ bỏ toàn bộ, hiện chỉ còn đất trống. Hiện thửa đất số 811, tờ bản đồ số 17, diện tích 705m² thì vợ chồng ông bà đã làm thủ tục tách ra Tha 2 thửa mới là: thửa số 277, tờ bản đồ 54, diện tích 287,6m²

(hiện ông bà cho cháu là Huỳnh Hữu H sử dụng) và thửa số 144, tờ bản đồ số 54, diện tích 441,1m² (ông bà đang sử dụng). Cả hai thửa đất này đều do vợ chồng ông bà đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần diện tích vợ chồng ông bà xây dựng mái hiên là thuộc đất của vợ chồng ông bà nên không đồng ý tháo dỡ và trả đất theo yêu cầu của vợ chồng ông Đ, bà Th; phần diện tích phía sau ông bà xây dựng chuồng bò là trên đất của UBND xã Tây G nên vợ chồng ông bà chỉ đồng ý trả lại đất cho UBND xã Tây G. Vợ chồng ông bà không đồng ý theo yêu cầu của vợ chồng ông Đ, bà Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Nguyễn Văn Ngh, bà Huỳnh Thị Nh thống nhất trình bày:

Ông bà là cha mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Tuyết Th. Nguyên thửa đất số 145, tờ bản đồ số 54, diện tích 234,4m² (cũ: thửa 812a, tờ bản đồ số 17) tại thôn T 2, Tây G, S, B Định là ông bà mua lại từ vợ chồng ông Lê Văn B, bà Bùi Thị T. Do lâu quá nên không nhớ rõ chi tiết thời gian mua, giá tiền bao nhiêu. Giới cận thửa đất khi đó như sau: Đông giáp nhà bà Tô, Tây giáp nhà ông A, Nam giáp đất UBND xã cũ, Bắc giáp đường đất. Khi mua đất thì ranh giới xác định giữa thửa đất này với nhà đất ông Huỳnh Văn A là hàng rào dây kẽm gai và 02 cây bạch đàn làm cột mốc. Ông bà đã làm thủ tục sang tên và đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 505311 ngày 28/8/2002. Thực tế thì ông bà mua 234,4m² đất của vợ chồng ông Lê Văn B, có giấy viết tay xác nhận sự việc này. Sau đó, vợ chồng ông bà đã chuyển nhượng thửa đất nói trên cho vợ chồng con gái là Nguyễn Thị Tuyết Th, Trần Đình Đ, nhưng tại thời điểm lập hợp đồng (12/6/2007) vợ chồng ông bà chưa nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới (cấp đổi) nên chỉ ghi trong hợp đồng là chuyển nhượng 145m² đất. Đến khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp đổi, vợ chồng ông bà đã nộp giấy mua bán 234,4m² cho cấp thẩm quyền) thì thửa đất nói trên được UBND huyện công nhận là thửa đất số 145, tờ bản đồ 54, diện tích 234,4m². Ông bà đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho vợ chồng Đ Th. Vợ chồng Đ Th quản lý sử dụng đất từ đó đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Lê Văn B, bà Bùi Thị T thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông có nhà đất tại thửa số thửa 812a, tờ bản đồ số 17 tại thôn T 2, Tây G, S, B Định. Sau đó vợ chồng ông bà vào Sài Gòn sinh sống nên giao đất lại nhờ Ah em ở nhà bán dùm, diện tích nhà đất ông bà cũng không nhớ rõ. Ông không trực tiếp ký hợp đồng chuyển nhượng nhưng thửa nhận đã bán thửa đất trên cho vợ chồng ông Ngh, bà Nh với giá 23.000.000 đồng. Ranh giới giữa thửa đất số 812a này với thửa đất của vợ chồng ông A có một cây dừa cao, hình thể thửa đất này không được vuông vức. Giữa vợ chồng ông với ông A không có tranh chấp gì về rAh giới đất cả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà: Huỳnh Tấn Tha, Huỳnh Tấn Đ, Huỳnh Tấn D, Huỳnh Thị Kim Hoa, Huỳnh Thị Kim Ng, Huỳnh Thị Kim Q, Huỳnh Thị Kim Ph cùng thống nhất trình bày:

Sự việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa cha mẹ các anh chị (ông Huỳnh Văn A, bà Hồ Thị Ho) với vợ chồng ông Trần Đình Đ, bà Nguyễn Thị Tuyết Th thì các anh chị không biết gì. Các Ah Huỳnh Tấn Đ, Huỳnh Tấn Dư trình bày: Thống nhất như lời khai của cha mẹ các anh là ông Huỳnh Văn A, bà Hồ Thị Ho; xác định mái hiên nhà ông A xây dựng trên đất của ông A, bà Ho; phần đất chuồng bò (12m²) phía sau là đất do xã quản lý. Các anh chị không có ý kiến yêu cầu gì, Tòa án căn cứ quy định để giải quyết vụ án.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2020/DS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Trần Đình Đ, bà Nguyễn Thị Tuyết Th, tuyên xử:

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn A, bà Hồ Thị Ho phải tháo dỡ một phần mái hiên có diện tích 1,7m² (dài 3,7m; rộng 0,5m) - nằm trong thửa đất số 145, tờ bản đồ 54, tọa lạc tại thôn T 2, xã Tây G huyện S, tỉnh B Định để giao lại diện tích đất lấn chiếm nói trên cho vợ chồng ông Trần Đình Đ, bà Nguyễn Thị Tuyết Th toàn quyền sử dụng.

Bác yêu cầu của vợ chồng ông A, bà Ho về việc không chấp nhận dỡ một phần mái hiên giao trả 1,7m² đất nói trên cho vợ chồng ông Đ, bà Th vì không phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Bác yêu cầu của vợ chồng ông Trần Đình Đ, bà Nguyễn Thị Tuyết Th về việc đòi vợ chồng ông Huỳnh Văn A, bà Hồ Thị Ho phải giao trả diện tích đất 12m², nằm phía sau thửa đất số 145, tờ bản đồ 54 tọa lạc tại thôn T 2, xã Tây G, huyện S, tỉnh B Định, vì không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật. Kiến nghị UBND huyện S điều chỉnh lại diện tích thửa đất số 145, tờ bản đồ 54 của vợ chồng ông Đ, bà Th cho phù hợp với thực trạng sử dụng.

Giao diện tích đất 12m² tranh chấp nói trên cho UBND xã Tây G, huyện S quản lý theo quy định. (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 01/9/2020, nguyên đơn ông Trần Đình Đ kháng cáo yêu cầu Tòa P thẩm xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

- Ngày 28/8/2020, bị đơn ông Huỳnh Văn A kháng cáo yêu cầu Tòa P thẩm xem xét lại phần Quyết định của bản án sơ thẩm buộc vợ chồng ông phải tháo dỡ mái hiên trả lại 1,7m² đất lấn chiếm cho vợ chồng ông Trần Đình Đ.

Luật sư Hoàng Trọng Qu trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc vợ chồng ông A tháo dỡ mái hiên trả lại 2,14m² đất cho vợ chồng ông Đ và buộc vợ chồng ông A phải trả lại 27,2m² đất đã lấn chiếm cho vợ chồng ông Đ (theo đo đạc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/01/2021).

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình Đ và ông Huỳnh Văn A. Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện S giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có những vi phạm như sau:

[1.1] Tại biên bản định giá ngày 19/5/2015, Hội đồng định giá đã xác định: *“... Ngoài ra, qua đo đạc thực tế thửa đất 145, tờ bản đồ số 54 còn thiếu 12,8m² so với giấy chứng nhận được cấp, lý do: Tại thời điểm đo đạc để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã đo bao diện tích đất của bà Nguyễn Thị M (nằm kề phía Bắc thửa 145)...”* (BL:132). Như vậy, có căn cứ thể hiện quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà Nguyễn Thị M có thể bị xâm phạm trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Trần Đình Đ, nhưng cấp sơ thẩm không đưa hộ gia đình bà Nguyễn Thị M tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện S, tỉnh B Định đã có ý kiến: *“Diện tích 12m² ông Huỳnh Văn A xây dựng chuồng bò và hiện vợ chồng ông Đ, bà Th đang tranh chấp với hộ ông Huỳnh Văn A, bà Hồ Thị Ho là đất do UBND xã Tây G quản lý, tháng 10/2019 ông A đã tháo dỡ chuồng bò và thống nhất giao trả đất cho UBND xã, đề nghị giao UBND xã quản lý và đề xuất sử dụng đất theo thẩm quyền”*, tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm đã Tuyên: *“... Giao diện tích đất 12m² tranh chấp nói trên cho UBND xã Tây G, huyện S quản lý theo quy định...”* (BL:181). Như vậy, UBND huyện S, tỉnh B Định và UBND xã Tây G có liên quan trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Trần Đình Đ như phân tích tại tiểu mục [1.1] và có thể có quyền lợi liên quan trong vụ án, nhưng cấp sơ thẩm không đưa hai cơ quan này tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp Phúc thẩm, ông Huỳnh Hữu H có đơn yêu cầu kèm theo một số chứng cứ và khai báo thể hiện: Nguồn gốc thửa đất số

144 đứng tên ông Huỳnh Văn A và thửa đất số 227 đứng tên ông Huỳnh Văn T, Thộc tờ bản đồ số 54, tọa lạc tại thôn T 2, xã Tây G, huyện S trước đây là thửa 811, tờ bản đồ số 17 Thộc quyền sử dụng của cha mẹ ông Huỳnh Văn A là cụ Huỳnh M (chết) và cụ Phan Thị Hư (chết), để lại cho ông Huỳnh Văn T (chết) và ông Huỳnh Văn A chưa chia, nhưng cấp sơ thẩm không đưa vợ chồng ông H cũng như những người Thộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Tập tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (BL: 258-265).

[2] Xét thấy cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện S giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Vụ án bị hủy do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cấp P thẩm không xem xét kháng cáo về phần nội dung vụ án.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì án phí sơ thẩm sẽ giải quyết khi giải quyết lại vụ án. Ông Trần Đình Đ và ông Huỳnh Văn A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3.2] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[4] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của Luật sư có một phần phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm và về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2020/DS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện S đã xét xử về tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn vợ chồng ông Trần Đình Đ, bà Nguyễn Thị Tuyết Th với bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Văn A, bà Hồ Thị Ho và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện S giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Trần Đình Đ và ông Huỳnh Văn A mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo các biên lai thu tiền số: 0006841 ngày 10/9/2020 và 0006845 ngày 11/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh B Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B Định;
- TAD huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

